

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 01 - 2023

V/v tranh chấp “*Xin ly hôn,
Nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Đương
- Ông Lê Thanh Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 104/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Phan Thị Bạch T** - Sinh năm: 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Giồng K, xã Phú T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

2. Bị đơn: **Huỳnh Thanh P** - Sinh năm: 1986 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Giồng K, xã Phú T, huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Phan Thị Bạch T trình bày:

Chị và anh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Phú T. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc khoảng 02 tháng nay thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do anh

P đánh đập, chửi tôi, không thể gắn tình cảm được. Nay xác định tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với anh P.

Về con chung: có 01 con chung tên Huỳnh Phan Th Q, sinh ngày 20/8/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con, chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: chị xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: chị xác định không có nợ chung.

** Quá trình tố tụng bị đơn anh Huỳnh Thanh P trình bày:*

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn. Anh xác định trong quan hệ vợ chồng không có mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: có 01 con chung như chị T trình bày. Hiện con đang sống với anh. P hợp ly hôn, anh yêu cầu được nuôi con chung, nếu vợ nuôi con anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: anh xác định không có.

Về nợ chung: anh xác định không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

- Về tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định:

+ Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phan Thị Bạch T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P

+ Về con chung: giao con chung tên Huỳnh Phan Th Q, sinh ngày 20/8/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh P không cấp dưỡng nuôi con

+ Về tài sản chung: Không có.

+ Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị T về việc xin ly hôn, nuôi con chung; Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: chị T và anh P có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Phú T cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/6/2014 nên quan hệ hôn nhân của chị T và anh P là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Chị T trình bày, nguyên nhân chị xin ly hôn do thời gian gần đây đời sống vợ chồng không hạnh phúc, hay xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh P thường xuyên nhậu về chửi, đánh đập chị. Tại phiên tòa, anh P cho rằng cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, anh thừa nhận thời gian gần đây anh đi nhậu, nhưng không có đánh đập chị, anh thừa nhận do công việc nên thường hay nhậu, khi về nhà vợ cần nhàn nên cự cãi, anh cho rằng còn thương vợ nhưng anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm.

Qua xem xét nguyên nhân mâu thuẫn, lời trình bày của anh chị tại biên bản hòa giải và lời trình bày anh P tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy anh chị đã mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, không thể hàn gắn tình cảm được nữa, chị T đã cương quyết xin ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: chị T và anh P trình bày anh chị có 01 con chung Huỳnh Phan Th Q, sinh ngày 20/8/2014, anh, chị đều có yêu cầu nuôi cháu. Xét thấy, hiện cháu Q đang sống với anh P. Tuy nhiên, anh P trình bày anh không trực tiếp nuôi dưỡng mà để cháu Q ở với người Chú của cháu Q gần nhà chăm sóc, do anh bận phải đi làm. Do đó, giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng vì chị T làm gần nhà có điều kiện chăm sóc cháu tốt hơn, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Quân.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị T và anh P trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị T yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bạch T.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Phan Thị Bạch T được ly hôn với anh Huỳnh Thanh P.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung Huỳnh Phan Th Q, sinh ngày 20/8/2014 cho chị Phan Thị Bạch T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị T chưa yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Anh P được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị T và các thành viên trong gia đình chị T không được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị T phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008279 ngày 29/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị T đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chi Tuyền, anh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện TPĐ;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Văn Lắm

